

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HS-PT

Ngày: 21- 8- 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngô;

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSPT ngày 03/02/2016 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Nguyễn văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1988, tại huyện T, tỉnh S; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 09/12; con bà Lý Thị K (s); vợ và con chưa có; tiền sự không; tiền án không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 7 năm 2015, đến ngày 29 tháng 7 năm 2015 chuyển qua tạm giam đến ngày 23/02/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bị cáo được bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, tại huyện M, tỉnh S; cư trú tại ấp H, xã T, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 09/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà T; có vợ P và 01 con; tiền sự không; tiền án không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 8 năm 2015 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập gồm:

1. Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1985; cư trú tại ấp N, xã T, huyện M, tỉnh S.

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1968; cư trú tại khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh S

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên V nảy sinh ý định đi mua thuốc lá ngoại nhập lậu về bán lại. Vào ngày 25/7/2015, V đến gặp Nguyễn Trường T nhờ T thuê dùm cho V xe ô tô để V đi thành phố H đón khách. Thành đến gặp ông Lê Văn N thuê xe ô tô 04 chỗ hiệu CAMRY, biển số 83A-036.16 đưa cho V. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V gặp B và nói “mày chạy xe tiếp tao lên S lấy thuốc lá ngoại nhập lậu về bán lại, tao cho tiền mày uống cà phê” thì B đồng ý và nói lại “tao chạy tiếp mày quận đi, về mày chạy nghe”. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đến ngã tư Nhu Gia rước B đi thành phố H. Khi đến khu vực xã Đ, huyện M thì V bị cảnh sát giao thông bắt tốc độ lập biên bản nên B thay V điều khiển xe đến Trạm thu phí đường cao tốc T - thành phố H và giao lại cho V điều khiển đến thành phố H. Đến nơi, V điện thoại cho người tên U (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) mua 3.500 bao thuốc lá hiệu HERO và 500 bao thuốc lá hiệu JET. Mua xong, V tiếp tục điều khiển xe chạy về. Trên đường về V dặn B “khi nào có công an kiểm tra thì mày bỏ đi nghe”. Đến khoảng 05 giờ 45 phút ngày 26/7/2015, khi V điều khiển xe về đến khu vực ấp C, xã L, huyện M, tỉnh S thì bị lực lượng Công an huyện M kiểm tra, bắt quả tang V cùng với số thuốc lá nêu trên; còn B thì lợi dụng lúc công an đang kiểm tra V, B đã bỏ trốn về huyện M

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2015/HSST, ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 30/12/2015, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 31/12/2015, bị cáo Nguyễn Hoàng V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 2 Điều 107 và Điều 251 bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa thể hiện vào ngày 25/7/2015, tại khu vực khu công nghiệp Tân Tạo thuộc thành phố H, bị cáo Nguyễn Hoàng V mua của người tên U (không biết họ và địa chỉ) 4.000 bao thuốc lá ngoại, trong đó hiệu HERO 3.500 bao, hiệu JET 500 bao và nhờ bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô biển số 83A-036.16, đến địa phận ấp C, xã L, huyện M, tỉnh S thì bị bắt. Theo Khoản 40 Điều 1 Luật số 12 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 100, trong đó quy định không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa. Do đó, hành vi buôn bán mua thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa của bị cáo V và hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa của bị cáo B không xử lý hình sự nên áp dụng Khoản 2 Điều 107; Điều 251 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo V, B không có tội và đình chỉ vụ án.

[2] Do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, các bị cáo V, B không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

[3] Tại Quyết định cho bảo lãnh số 02 ngày 23/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc cho bị cáo V được bảo lãnh. Do bị cáo V được tuyên không phạm tội và vụ án bị đình chỉ nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn này theo Điều 94 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Các bị cáo V, B không phải chịu án hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 2 Điều 107; Điều 251 và Điều 94 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 24/2015/HSST, ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn B không có tội;

Đình chỉ vụ án.

Hủy bỏ Quyết định cho bảo lãnh số 02 ngày 23/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc cho bị cáo V được bảo lãnh;

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn B không phải chịu.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Tú
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện Mỹ Tú (02 bản);
- Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Sở Tư Pháp tỉnh Sóc Trăng
- Bị cáo;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Sóc Trăng
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Rết